TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:154/2021/HS-ST
Ngày: 26-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Mạnh C (tên gọi khác: Bin C); Sinh năm 1988 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 23/5 đường L, tổ 6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Mạnh C và bà Vũ Thị Thu T (đã chết); Bị cáo có vợ tên là Hồ Hoài Trần Uyên T (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2014 và năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 01-02-2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 05 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Phạm Mạnh C bị tạm giữ từ ngày 08-6-2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20-Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D (tên gọi khác: T); Sinh năm 1990 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7 (nay là tổ 1), phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 23/5 đường L, tổ 6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị T và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: 01 tiền án, ngày 11-6-2011 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 07 tháng tù về tội "Trộm

cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 24/HSST);

Ngày 25-6-2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 08 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 24/HSST, buộc Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 08 năm 07 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an. Ngày 08-9-2017, chấp hành xong hình phạt (lần kết án này, bị cáo Lê Văn D chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không;

Bị cáo Lê Văn D bị tạm giữ từ ngày 08-6-2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T20-Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Vũ Đình H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ 6, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Trần Văn T-Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Mạnh C và Lê Văn D có quen biết nhau; cả hai đều có sử dụng ma túy; C thuê phòng số 07, D thuê phòng số 01 thuộc dãy nhà trọ số 23/5 đường L, tổ 6, phường P, thành phố P để ở; C biết Vũ Đình H và đối tượng tên Tý em (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 05-6-2021, C gọi điện thoại cho Tý em hỏi mua ma túy Đá với giá 2.000.000 đồng để sử dụng, Tý em đồng ý và hẹn C đến trước quán cà phê Dona ở đường Ngô Thì Nhậm, thành phố P để thực hiện việc mua, bán ma túy. Sau đó, C thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến địa chỉ trên. Tại đây, C đưa cho Tý em 2.000.000 đồng, Tý em bán cho C 01 gói ma túy Đá. Mua được ma túy, C đem về phòng trọ lấy ra một ít để sử dụng; số ma túy còn lại, C cất giấu trong góc cửa chính ra vào trong phòng trọ của C, nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ ngày 08-6-2021, Lê Văn Dđến phòng trọ gặp C hỏi mua ma túy Đá với giá 600.000 đồng, C đồng ý và nói D chuyển tiền cho C trước. Sau đó, D lấy điện thoại di động sử dụng ứng dụng ví điện tử MOMO chuyển tiền cho C 600.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, C nói D đi về phòng trọ chờ C liên hệ mua ma túy về bán cho D. Sau khi D về, C gọi điện thoại cho Vũ Đình H hỏi mua ma túy Đá với giá 2.100.000 đồng, Huấn đồng ý và nói C chuyển tiền cho Huấn và hẹn đến khu vực chợ Nhỏ, phường H, thành phố P để giao dịch mua, bán ma túy. Sau đó, C dùng điện thoại di động sử dụng ứng dụng ví điện tử MOMO chuyển tiền cho Huấn 2.000.000 đồng, rồi thuê xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến khu vực chợ N, phường H gặp Huấn. Tại đây, Huấn đã bán cho C 01 gói ma túy Đá. Sau khi mua được ma túy, C đem về phòng trọ lấy ra một ít để sử dụng; số ma túy còn lại, C phân thành 02 gói nilon để bán cho D. Khoảng 22 giờ ngày 08-6-2021, D đến phòng trọ của C thì C đưa cho D 02 gói ma túy Đá; D cầm trên tay, rồi ngồi trong phòng trọ nói chuyện với C. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi C và D đang ngồi trong phòng trọ số 07, thuộc dãy

nhà trọ số 23/5 đường L, tổ 6, phường P, thành phố P, thì thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và kiểm tra nên D liền ném 02 gói nilon chứa ma túy Đá vừa mua của C ra trước cửa phòng trọ. Cơ quan điều tra đã thu giữ trước cửa phòng của C 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh số "I"); C tự nguyện giao nộp 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh số "II") mà C cất giấu trước đó để sử dụng dần. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn D và Phạm Mạnh C. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, kèm thẻ sim có số thuê bao 0936655234; thu giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone A1524, màu xám, kèm thẻ sim có số thuê bao 0965479179. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển hồ sơ Phạm Mạnh C và Lê Văn D cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 340 ngày 17-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon, trong bì công văn ghi "I" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,8462 gam; chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon, trong bì công văn ghi "II" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,9699 gam".*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh C về các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C với mức án từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C với mức án từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

2. Đề nghị căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 340 ngày 17-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 02 thẻ sim có số thuê bao 0936655234 và 0965479179 đã thu giữ của hai bị cáo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng đã thu giữ của bị cáo Phạm Mạnh C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone A1524, màu xám đã thu giữ của bị cáo Lê Văn D.

- Buộc bị cáo C phải nộp vào ngân sách nhà nước 600.000 đồng khoản tiền có được từ việc bán ma túy.

3.Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Mạnh C và bị cáo Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05-6-2021, tại quán cà phê D ở đường N, phường P, thành phố P, bị cáo Phạm Mạnh C mua của đối tượng tên Tý em (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo C sử dụng một phần; 3,9699 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại, C cất giấu trong phòng trọ nơi C thuê ở để sử dụng dần. Tiếp đó, vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 08-6-2021, tại khu vực Chợ N thuộc phường H, thành phố P, Phạm Mạnh C mua của Vũ Đình H 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, C đã sử dụng một phần; 1,8462 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại, C bán cho Lê Văn D với giá 600.000 đồng. Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 08-6-2021, khi Phạm Mạnh C vừa bán ma túy cho Lê Văn D xong và đang ở trong phòng trọ của C thuộc dãy nhà trọ số 23/5 đường L, tổ 6, phường P, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 3,9699 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và hành vi bán 1,8462 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn D do bị cáo Phạm Mạnh C thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị

cáo đã phạm vào các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Và, hành vi tàng trữ 1,8462 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Lê Văn D thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Phạm Mạnh C và Lê Văn D về các tội như đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Phạm Mạnh C, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ 3,9699 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và hành vi bán 1,8462 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Văn D. Bản thân bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội *"Cướp tài sản"*, bị cáo không rút ra bài học cho bản thân để rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn D, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,8462 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bản thân bị cáo D có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cướp tài sản"* chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường trường hợp *"Tái phạm"*. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo D cũng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 bì công văn ghi số 340/PC09 ngày 17-6-2021, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng đã thu giữ của bị cáo C và 01

điện thoại di động hiệu Iphone A1524, màu xám đã thu giữ của bị cáo D là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 thẻ sim đã thu của bị cáo C và bị cáo D, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo C có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Lê Văn D, do vậy buộc bị cáo C phải nộp vào ngân sách nhà nhà nước.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Vũ Đình H là người dã bán ma túy cho bị cáo Phạm Mạnh C vào ngày 08-6-2021, quá trình điều tra xác định Huấn đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, điều tra ở vụ án khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do vậy, không đề cập trong bản án này.

Đối với đối tượng tên Tý em là người đã bán ma túy cho bị cáo C vào ngày 05-6-2021. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C 04 (Bốn) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C 03 (Ba) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (08-6-2021).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (08-6-2021).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì công văn ghi số 340/PC09 ngày 17-6-2021, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai, ghi I, II.
- 02 thẻ sim có số thuê bao 0936655234 và 0965479179.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone A1524, màu xám.
- Buộc bị cáo Phạm Mạnh C phải nộp vào ngân sách nhà nước 600.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-9-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Phạm Mạnh C và Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Trại giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên